TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2026.
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Xuân Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Võ Thị Yến O, sinh ngày 01/01/19xx.

Căn cước công dân số.

Địa chỉ: Số xx, ấp N, phường T, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc K, sinh ngày 01/01/19xx.

Căn cước công dân số

Địa chỉ: Số xx ấp x H, xã V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Yến O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có nội dung như sau: Do quen biết và có thời gian tìm hiểu, bà và ông Nguyễn Khắc K được gia đình chấp nhận và có đăng ký kết hôn ngày

02/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2023 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và thường xuyên cải nhau. Bà và ông K cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2023 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K.

Nuôi con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 23/5/20xx và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/20xx. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung tên Yến V, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/20xx đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ : Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Yến O có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Khắc K; hiện ông K đang sinh sống tại xã V, tỉnh T nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét, hôn nhân giữa bà O và ông Kiệt có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân H, huyện C, tỉnh L (nay là xã V, tỉnh T) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K nhưng ông K không có ý

kiến gì. Điều này chứng minh ông K không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà O có cơ sở chấp nhận.

[4] Nuôi con chung: Bà O và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 23/5/20xx và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/20xx.

[4.1] Đối với con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/3/20xx đã trưởng thành, khỏe mạnh. Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.2] Đối với con chung tên Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 23/5/20xx. Sau khi ly hôn, bà O yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tại bản trình bày nguyện vọng cháu Yến V có nguyện vọng sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu Yến V theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc Yến V cho bà Võ Thị Yến O trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Chia tài sản: Bà O xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Án phí: Bà Oanh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Yến O về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông Nguyễn Khắc K.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Yến O được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K.

2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 23/5/20xx cho bà Võ Thị Yến O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Khắc K không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Yến O phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008353 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà O đã nộp đủ tiền án phí.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được cấp, tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh.
-VKSND khu vực 5- Tây Ninh.
-THA DS khu vực 5-Tây Ninh.
-Các đương sự.
-UBND xã Vĩnh C
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa

TAND KHU VỰC 5
XZG029326.TL.GDBA
319